

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2025/HS-ST
Ngày: 11-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Ngọc Điệp.

Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Thị L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại tỉnh Bình Dương, CCCD: 074184007972. Nơi cư trú: Số A đường H, Tổ C, Khu phố E, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán cà phê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Trần Thị D; có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/3/2021, bị Công an thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tội đánh bạc; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Trương Văn L1, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1967 tại tỉnh Bình Dương, CCCD: 074076005316. Nơi cư trú: Số A đường số B, Khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1980 tại tỉnh Bình Dương, CCCD: 074080000421. Nơi cư trú: Số C đường N, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị C1 (đã chết); có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Cao Huy H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1979 tại tỉnh Thừa Thiên Huế, CCCD: 046079008733. Nơi cư trú: Số E đường H, Tổ C, Khu phố F, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nhân viên công ty S; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Huy M và bà Hoàng Thị P; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Tổng Phước T2, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1977 tại tỉnh Bình Dương, CCCD: 074077005697. Nơi cư trú: Số B đường L, Tổ E, Khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn T3 (đã chết) và bà Phạm Thị H1; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Nguyễn Văn T4, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1955 tại tỉnh Bình Dương, CCCD: 074055005031. Nơi cư trú: Số A, Tổ A, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 (đã chết) và bà Mai Thị A (đã chết); có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Trần Vũ L2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992 tại tỉnh Kiên Giang, CCCD: 091092015183. Nơi thường trú: Ấp H, X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ hiện nay: Số C đường H, Tổ I, Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn E và bà Bùi Thị T5; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 18/12/2024 tại Quán C2, đường L, Khu phố D, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Đ1 Công an thành phố T phối hợp với Công an phường T tiến hành bắt quả tang Ngô Thị L, Trương Văn L1, Nguyễn Hoàng T1, Cao Huy H, Trần Vũ L2, Tổng Phước T2, Nguyễn Văn T4 đang chơi đánh bạc nên lực lượng Cảnh sát hình sự Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Thị L, Trương Văn L1, Nguyễn Hoàng T1, Cao Huy H, Trần Vũ L2, Tổng Phước T2, Nguyễn Văn T4 về hành vi đánh bạc và thu giữ vật chứng, gồm:

- Tiền thu giữ trên chiếu bạc 14.000.000 đồng;

- Tiền thu giữ trên người sử dụng vào mục đích đánh bạc 35.650.000 đồng, trong đó: Ngô Thị L số tiền 1.200.000 đồng, Trương Văn L1 số tiền 8.200.000 đồng, Nguyễn Hoàng T1 số tiền 12.500.000 đồng, Cao Huy H số tiền 1.000.000

đồng, Tổng Phước T6 số tiền 11.350.000 đồng và Nguyễn Văn T4 số tiền 1.400.000 đồng;

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;
- 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng;
- 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh, 01 xe mô tô Honda Vision màu trắng biển số 61B1-755.61 của Ngô Thị L;
- 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh, 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh biển số 61B2-060.92 của Trương Văn L1;
- 01 điện thoại Iphone 14 Promax của Nguyễn Hoàng T1;
- 01 điện thoại di động S1 10+ của Cao Huy H;
- 01 cái điện thoại Oppo A3 màu đen, 01 xe mô tô Honda Wave biển số 68FA-086.20 của Trần Vũ L2;

Về cách thức chơi: Dưới hình thức bài Binh Xập Xám thắng, thua bằng tiền theo ván đá đều 100.000 đồng như sau: Cả nhóm sử dụng bộ bài tây 52 lá để đánh bạc, mỗi tụ bài chơi sẽ được chia 13 lá bài khác nhau, mỗi tụ sẽ binh bài thành 3 chi, chi đầu 5 lá bài, chi thứ hai 5 lá bài, chi cuối 3 lá bài, các chi phải được sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp, từ chi đầu tới chi cuối. Bài được tính thắng thua theo ván: Khi so bài sẽ so lần lượt với các tụ bài khác, nếu bài của tụ nào thắng được 02 chi với 01 tụ là thắng được số tiền 100.000 đồng của tụ bài đó, còn thua 02 chi thì sẽ thua 100.000 đồng, cứ như vậy so bài đều với 02 tụ còn lại, nếu thắng cả 03 tụ thì thắng được số tiền 300.000 đồng.

Quá trình xác minh, điều tra, các đối tượng khai nhận hành vi phạm tội như sau: Quán cà phê Cali M1 do anh Nguyễn Hoàng T7 làm chủ và thuê L làm nhân viên trong coi quán. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, L đang ở quán C2 thì L1, H, T1, T6 và 02 người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) đến quán để ăn uống và uống bia trong phòng ở trong quán cà phê, trong quá trình ăn uống có rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức chơi bài Binh Xập Xám thắng thua bằng tiền theo ván đá đều 100.000 đồng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, 02 người phụ nữ ra về. Lúc này, L2 và T4 cũng uống cà phê tại quán thấy trong phòng có đánh bài nên vào chơi. Từ khoảng 11 giờ 50 phút, cùng ngày có 07 người tham gia đánh bạc gồm: L và L1 cùng 01 tụ, T6 và T4 cùng 01 tụ, T1 và H cùng 01 tụ, L2 chơi 01 tụ sau đó 07 người tiếp tục chơi bài. Cả nhóm làm cái xoay vòng cho đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và đưa L, L1, T6, T4, T1, H và L2 về trụ sở để làm việc, cụ thể:

- Ngô Thị L đem theo số tiền 4.200.000 đồng nhằm mục đích đánh bạc, L bỏ ra 3.000.000 đồng (mỗi người 1.500.000 đồng) để hùn với Trương Văn L1 nhưng L1. Đến khi bị bắt quả tang L và L1 thua hết 900.000 đồng nên số tiền hùn vốn của L và L1 còn lại 2.100.000 đồng để trên chiếu bạc và thu giữ trên người của L số tiền 1.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

- Trương Văn L1 đem theo số tiền 8.200.000 đồng nhằm mục đích sử dụng đánh bạc và có hùn vốn với Ngô Thị L 1.500.000 đồng nhưng L bỏ trước dùm cho L1. Tính đến thời điểm bị bắt, L1 và L đang thua số tiền 900.000 đồng còn lại

2.100.000 đồng để trên chiếu bạc và thu giữ trên người của Lạc số tiền 8.200.000 đồng.

- Nguyễn Hoàng T1 đem theo số tiền 10.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng đánh bạc. Trước khi chung tụ với H, T1 đang thắng được số tiền 3.500.000 đồng, sau đó T1 và H hùn mỗi người 1.000.000 đồng. Tính đến thời điểm bị bắt, T1 và H huề vốn, còn lại 2.000.000 đồng để trên chiếu bạc và bị thu giữ trên người của T1 số tiền 12.500.000 đồng.

- Cao Huy H đem theo số tiền 2.000.000 đồng nhằm mục đích đánh bạc. H và Nguyễn Hoàng T1 bỏ ra mỗi người 1.000.000 đồng hùn đánh bạc. Tính đến thời điểm bị bắt, H và T1 huề vốn, còn 2.000.000 đồng tiền để trên chiếu bạc và bị thu giữ trên người của H số tiền 1.000.000 đồng.

- Trần Vũ L2 đem theo số tiền 6.500.000 đồng nhằm mục đích đánh bạc. Tính đến thời điểm bị bắt, L2 thắng số tiền 1.700.000 đồng và bị thu giữ số tiền 8.200.000 đồng để trên chiếu bạc.

- Tống Phước T2 đem theo số tiền 11.850.000 đồng để nhằm mục đích đánh bạc, T2 và Nguyễn Văn T4 hùn mỗi người 500.000 đồng để đánh bạc. Tính đến thời điểm bị bắt, T2 và T4 thắng được 700.000 đồng, bị Công an thu giữ số tiền 1.700.000 đồng để trên chiếu bạc và số tiền trên người của T2 là 11.350.000 đồng.

- Nguyễn Văn T4 đem theo số tiền 1.300.000 đồng để nhằm mục đích Trước đó T4 hùn vốn với người phụ nữ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thắng được 600.000 đồng thì người phụ nữ nghỉ ra về nên T4 chuyển qua chơi cùng tụ với T2, mỗi người bỏ ra 500.000 đồng để hùn vốn. Tính đến thời điểm bị bắt, T4 và T2 thắng được 700.000 đồng, bị thu giữ số tiền 1.700.000 đồng để trên chiếu bạc và số tiền 1.400.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc của cả nhóm là: 49.650.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Ngày 05/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một gồm: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng và số tiền 49.650.000 đồng;

- Đối với các tài sản của các bị cáo, xét thấy không liên quan đến vụ án:

+ 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh, 01 xe mô tô Honda Vision màu trắng biển số 61B1-755.61 của Ngô Thị L;

+ 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh, 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu xanh biển số 61B2-060.92 của Trương Văn L1;

+ 01 điện thoại Iphone 14 Promax của Nguyễn Hoàng T1;

+ 01 điện thoại di động S1 10+ của Cao Huy H;

+ 01 cái điện thoại Oppo A3 màu đen, 01 xe mô tô Honda Wave biển số 68FA-086.20 của Trần Vũ L2;

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho Ngô Thị L, Trương Văn L1, Nguyễn Hoàng T1, Cao Huy H và Trần Vũ L2.

Cáo trạng số 89/CT-VKS-HS ngày 12/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Ngô Thị L, Trương Văn L1, Nguyễn Hoàng T1, Cao Huy H, Tổng Phước T2, Nguyễn Văn T4, Trần Vũ L2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thị L số tiền từ 35.000.000đồng đến 40.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn L1 số tiền từ 30.000.000đồng đến 35.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T1 số tiền từ 35.000.000đồng đến 40.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Huy H 20.000.000đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tổng Phước T2 số tiền từ 35.000.000đồng đến 40.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 20.000.000đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Vũ L2 số tiền từ 25.000.000đồng đến 30.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 49.650.000 đồng các bị cáo dùng đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đồng thời không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn hối hận về hành vi của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy

định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, lời khai người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, tại Quán C2 số E, đường L, khu D, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang Ngô Thị L, Trương Văn L1, Nguyễn Hoàng T1, Cao Huy H, Trần Vũ L2, Tống Phước T2 và Nguyễn Văn T4 đang chơi đánh bạc dưới hình thức chơi bài Binh Xập Xám thắng, thua bằng tiền mặt với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 49.650.000 đồng (bốn mươi chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi gây án. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi, cá nhân mà các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có quy mô, tổ chức, trong đó, bị cáo L, L1, T1, T2, L2 dùng số tiền nhiều hơn các bị cáo khác nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo L1 có mẹ được tặng Huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra của từng bị cáo, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 49.650.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị L, Trương Văn L1, Nguyễn Hoàng T1, Cao Huy H, Tống Phước T2, Nguyễn Văn T4, Trần Vũ L2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị L số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/2025/LCĐKNCT-TA ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tống Phước T2 số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34/2025/LCĐKNCT-TA ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T1 số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32/2025/LCĐKNCT-TA ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Văn L1 số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31/2025/LCĐKNCT-TA ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ L2 số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36/2025/LCĐKNCT-TA ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Huy H số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33/2025/LCĐKNCT-TA ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35/2025/LCĐKNCT-TA ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 49.650.000 đồng (Bốn mươi chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 123.25 ngày 16/5/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố T).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Phân trại tạm giam khu vực Thủ Dầu Một thuộc trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Hằng